

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NS
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST

Ngày: 21-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NS, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Ngọc, bà Trần Thị Luận.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện NS, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NS, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh Hải Dương xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2022/TLST-HS ngày 06/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48A/2022/QĐXXST-HS ngày 07/9/2022, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN M, sinh năm 1996. Nơi sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn U, xã M, huyện NS, tỉnh Hải Dương. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: NVM và bà NTH; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 07/2020/QĐ-TA ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh Hải Dương. M chấp hành xong ngày 08/8/2021.

Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 139/QĐ-XPHC ngày 25/5/2015, Công an huyện NS xử phạt hành chính đối với M về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. M chấp hành xong ngày 15/6/2016.

+ Bản án số 21/2016/HSST ngày 20/6/2016, Tòa án nhân dân huyện NS,

tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. M chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2016. Chấp hành xong án phí ngày 20/6/2016.

+ Bản án số 64/2017/HSST ngày 27/10/2017, Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh Hải Dương xử phạt 25 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. M chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/6/2019. Chấp hành xong án phí ngày 27/10/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2022 đến ngày 07/4/2022 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện NS, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh N, sinh năm 1992.

- Anh L, sinh năm 1982.

** Người chứng kiến:* Chị D, sinh năm 1979.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 3 năm 2022, Nguyễn Văn M đến chợ Ga Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, mua của Trần Văn Tuấn (không rõ địa chỉ cụ thể) 10 viên ma túy kẹo dạng viên nén màu hồng, có in chữ red bull, kích thước khoảng (1x0,5x0,5) centimet (viết tắt là cm). M cất giấu số ma túy trên tại phòng trọ ở thôn V, xã H, huyện NS, tỉnh Hải Dương mục đích để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời. M đã sử dụng gần hết 06 viên, còn lại 04 viên và một mảnh ma túy dạng kẹo.

Khoảng 18 giờ ngày 05/4/2022, Mạc Đức N và L rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng. Do biết M từ trước, N sử dụng số điện thoại 0586.305.... gọi đến số điện thoại 0335.216..... của M hỏi mua 02 viên ma túy dạng kẹo. M đồng ý bán và hẹn N đến gần quán Karaoke TD, thôn VT, xã HP để giao dịch mua bán ma túy. Một lúc sau, M cầm 02 viên ma túy dạng kẹo đến trước cửa quán Karaoke TD, thấy N và L đang ngồi ở ghế đá trước cửa quán. M đưa 02 viên ma túy dạng kẹo cho N, N bảo M đưa cho L. L nhận 02 viên ma túy và đưa cho M số tiền 600.000đồng. M cầm tiền đi về phòng trọ, N và L đi tìm nơi để sử dụng nhưng

chưa kịp sử dụng thì đã làm rơi mất 02 viên ma túy vừa mua được. Vì vẫn muốn sử dụng ma túy nên N gọi điện lại cho M hỏi mua tiếp 02 viên ma túy dạng kẹo. M hẹn N đến gần quán Karaoke TD để giao dịch mua bán ma túy.

Do N và L không còn đủ tiền mua ma túy nên N đã gọi điện cho M nói là không mua ma túy nữa rồi đi về nhà. Trên đường đi, N đã làm rơi mất chiếc điện thoại này và cơ quan điều tra không thu hồi được.

Khoảng 20 giờ ngày 05/4/2022, khi M đang đứng trước cửa quán Karaoke TD, thôn VT, xã HP, huyện NS thì bị Công an bắt quả tang M đang có hành vi cất giấu trong túi bên trái áo khoác đang mặc 01 túi nilon kích thước (11x7)cm, bên trong có 02 viên nén hình chữ nhật màu hồng in chữ red bull kích thước (1x0,5x0,5)cm và 01 mảnh viên nén màu hồng cùng loại. Mục đích M cất giấu túi ma túy trên là để bán cho N.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon kích thước (11x7)cm, bên trong có 02 viên nén và 01 mảnh viên nén màu hồng cùng loại; Số tiền 1.235.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, lắp 02 sim số 0332.026.652 và 0335.216.783.

Kết luận giám định số 321/KL-KTHS ngày 07/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: 02 viên nén màu hồng và 01 mảnh viên nén màu hồng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Văn M gửi đến giám định có tổng khối lượng là 1,047gam, là ma túy, loại MDMA.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS-NS ngày 22/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện NS, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận: Cuối tháng 3 năm 2022, bị cáo mua của anh Trần Văn Tuấn (không rõ tuổi, địa chỉ) ở Kim Thành 10 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo với giá 200.000đồng/viên để về sử dụng. Bị cáo đã sử dụng gần hết 6 viên, còn lại 4 viên và một mảnh vụn viên ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 05/4/2022, Bị cáo gọi điện cho bị cáo hỏi mua 02 viên ma túy, bị cáo nói giá 600.000đồng hai viên. Hai bên hẹn nhau đến quán karaoke TD để giao nhận. Bị cáo đến nơi thì thấy N và bạn N. Bạn N nhận 02 viên ma túy và đưa cho bị cáo 600.000đồng. Bị cáo đi về phòng trọ được một lúc thì thấy N lại gọi điện hỏi mua 02 viên ma túy nữa. Bị cáo hẹn N đến chỗ quán TD. Đến nơi, bị cáo chưa kịp giao ma túy cho N thì đã bị Công an phát hiện, thu giữ của bị cáo một túi nilon có chứa 02 viên ma

túy, 01 điện thoại và 1.235.000.000đồng. Trong đó có 600.000đồng là tiền bán của N đã đưa trả cho bị cáo khi bị cáo bán 02 viên ma túy lúc trước, số tiền 635.000đồng còn lại là của bị cáo lao động mà có, bị cáo đề nghị được nhận lại số tiền 635.000đồng. Bị cáo bị truy tố, xét xử là đúng, không bị oan.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NS, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho phát mại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và tịch thu số tiền 600.000đồng để sung quỹ Nhà nước. Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 321/KL-KTHS ngày 07/4/2022 của Phòng PC09 Công an tỉnh Hải Dương, bên trong có 0,992gam ma túy, loại MDMA hoàn lại sau giám định; 01 vỏ túi nilon; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 02 sim điện thoại. Trả lại bị cáo M số tiền 635.000đồng. Về án phí: buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự

* Lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện NS, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện NS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có liên quan, người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra

công khai tại phiên tòa, thể hiện diễn biến nội dung vụ việc và hành vi của bị cáo như sau: Khoảng 18 giờ ngày 05/4/2022, tại trước cửa quán Karaoke TD, thôn VT, xã HP, huyện NS, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn M có hành vi bán cho Mạc Đức N và L 02 viên ma túy với giá 600.000đồng. Tiếp đó, vào khoảng 20 giờ 05 phút cùng ngày, cũng tại địa điểm trên, Nguyễn Văn M đang cất giấu 01 túi nilon kích thước (11x7)cm, bên trong có 02 viên nén hình chữ nhật màu hồng in chữ red bull kích thước (1x0,5x0,5)cm và 01 mảnh viên nén màu hồng cùng loại, có tổng khối lượng là 1,047gam ma túy loại MDMA với mục đích bán cho Nthì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi bán trái phép chất ma túy cho người là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi cá nhân. Lần thứ nhất, bị cáo đã bán cho N và L 02 viên ma túy thu được số tiền 600.000đồng. Lần thứ hai, bị cáo đang cất giấu 1,047gam ma túy loại MDMA với mục đích tiếp tục bán cho Nthì bị phát hiện. Do đó, hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b (phạm tội hai lần trở lên) khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện NS, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn M là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý các chất ma túy. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy còn là mầm mống làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến an toàn công cộng. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chưa được xóa; Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; 02 lần bị Tòa án xét xử về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng: Số tiền 600.000đồng bị cáo bán ma túy cho N và L là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 635.000đồng không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

01 phong bì niêm phong số 321/KL-KTHS ngày 07/4/2022 của Phòng PC09 Công an tỉnh Hải Dương, bên trong có 0,992gam ma túy, loại MDMA hoàn lại sau giám định; 01 vỏ túi nilon; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 02 sim điện thoại là những vật có liên quan đến tội phạm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu cho phát mãi sung quỹ Nhà nước.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo M khai mua của người tên Trần Văn Tuấn ở chợ ga Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nhưng không biết tuổi, địa chỉ của Tuấn nên không có căn cứ xử lý.

Mạc Đức N và L khai nhận, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã mua của M 02 viên ma túy ở lần thứ nhất với giá 600.000đồng nhưng đã làm rơi mất. Cơ quan Công an không thu giữ được. Lần thứ hai, N và L tiếp tục hỏi mua ma túy của M nhưng do không đủ tiền nên N đã liên lạc với M nói không mua ma túy của M nữa. Quá trình điều tra chưa làm rõ được một số nội dung có liên quan. N và L hiện vắng mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/4/2022.

4. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 321/KL-KTHS ngày 07/4/2022 của Phòng PC09 Công an tỉnh Hải Dương, bên trong có 0,992gam ma túy, loại MDMA hoàn lại sau giám định; 01 vỏ túi nilon; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 02 sim điện thoại.

Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO.

Tịch thu số tiền 600.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo số tiền 635.000đồng.

(Đặc điểm của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NS với Chi cục thi hành án dân sự huyện NS)

5. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện NS;
- Nhà tạm giữ CA huyện NS;
- CQCSĐT công an huyện NS;
- CQTHAHS-công an huyện NS;
- CCTHADS huyện NS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Trần Thị Luận

Phạm Thúy Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thuý Hằng

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.